

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HỌC KỲ II 2025-2026
Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1201011155	Giang Đức	Anh	25/09/2006	NH12A	000001	123	6.80	05
2	1201011156	Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	NH12A	000002	231	8.00	05
3	1201011158	Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	NH12A	000003	348	6.00	05
4	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	000004	496	8.80	05
5	1201011640	Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	NH12A	000005			05
6	1201011172	Nguyễn Phương	Anh	01/08/2006	NH12A	000006	765	7.40	05
7	1201010731	Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	NH12A	000007	517	8.80	05
8	1201011186	Võ Phan	Anh	01/03/2006	NH12A	000008	682	6.20	05
9	1201011188	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	000009	765	4.20	05
10	1201011199	Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	NH12A	000010	809	9.00	05
11	1201011202	Đinh Hoàng	Đạt	16/08/2006	NH12A	000011	123	6.20	05
12	1201011206	Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	NH12A	000012	231	8.00	05
13	1201011211	Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	NH12A	000013	348	8.00	05
14	1201011221	Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	NH12A	000014	496	8.40	05
15	1201011232	Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	NH12A	000015	517	8.80	05
16	1201011240	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	000016	682	9.00	05
17	1201011252	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	000017	765	9.20	05
18	1201011795	Đinh Việt	Hùng	26/02/2005	NH12A	000018	809	9.40	05
19	1201011276	Lê Quang	Huy	26/06/2005	NH12A	000019	123	8.00	05
20	1201011279	Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	NH12A	000020	231	7.80	05
21	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	000021			05
22	1201011809	Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	NH12A	000022	348	8.00	05
23	1201011292	Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	NH12A	000023	496	9.40	05
24	1201011294	Đinh Thị Diệu	Linh	02/01/2006	NH12A	000024	517	8.80	05
25	1201011296	Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	NH12A	000025	682	8.60	05
26	1201011298	Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	NH12A	000026	765	9.40	05

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HỌC KỲ II 2025-2026
Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
27	1201011318	Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	NH12A	000027	809	9.60	05
28	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	NH12A	000028	123	9.80	05
29	1201011341	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	000029	231	7.20	05
30	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	NH12A	000030	348	8.00	05
31	1201011348	Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	NH12A	000031	496	9.40	05
32	1201011357	Đồng Minh	Nguyên	06/06/2006	NH12A	000032	517	8.60	05
33	1201011620	Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	NH12A	000033	682	7.20	05
34	1201011375	Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	NH12A	000034			05
35	1201011378	Đàm Quỳnh	Phương	15/04/2006	NH12A	000035	123	9.20	05
36	1201011383	Nguyễn Thị Thanh	Phương	29/09/2006	NH12A	000036	231	8.40	05
37	1201011393	Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	NH12A	000037	348	6.20	05
38	1201011395	Nguyễn Hùng	Son	16/08/2006	NH12A	000038	496	5.60	05
39	1201011415	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	000039	517	5.80	05
40	1201011417	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	000040	682	6.60	05
41	1201011425	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	000041	765	6.20	05
42	1201011631	Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	000042			05
43	1201011444	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	000043			05
44	1201011632	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	000044	809	6.60	05
45	1201011465	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	000045	123	6.60	05
46	1001010870	Vũ Minh	Thu	25/02/2004	TC10A	000046	231	4.60	05
47	1201011676	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	000047	348	8.40	06
48	1201011163	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	000048			06
49	1201011169	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	000049	496	7.40	06
50	1201011181	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	000050	517	7.80	06
51	1201011191	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	000051			06
52	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	000052	682	8.40	06

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HỌC KỲ II 2025-2026
Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
53	1201011583	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	000053	765	5.00	06
54	1201011207	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	000054	809	5.40	06
55	1201011223	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	000055			06
56	1201011237	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	000056	123	6.00	06
57	1201011248	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	000057	231	5.20	06
58	1201011253	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	000058	348	5.60	06
59	1201011258	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	000059	496	6.20	06
60	1201011265	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	000060	517	5.80	06
61	1201011270	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	000061	682	6.00	06
62	1201011273	Nguyễn Đức	Hung	18/01/2006	NH12B	000062	765	6.80	06
63	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	000063	809	6.80	06
64	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	000064	123	4.40	06
65	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	000065	231	6.20	06
66	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	000066	348	6.80	06
67	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	000067	496	7.40	06
68	1001011380	Đào Thị Phương	Thư	13/11/2004	NH10A	000068	123	3.40	06
69	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	000069	231	5.60	06
70	1201011593	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	000070	348	7.20	06
71	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	000071	496	6.80	06
72	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	000072	517	7.20	06
73	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	000073	682	6.20	06
74	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	000074	765	6.00	06
75	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	000075	809	8.40	06
76	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	000076	123	4.20	06
77	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	000077	231	5.80	06
78	1201011374	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	000078	348	5.20	06

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HỌC KỲ II 2025-2026
Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
79	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	000079	496	6.60	06
80	1201011379	Đào Minh	Phuong	13/02/2006	NH12B	000080	517	5.20	06
81	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	000081			06
82	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	000082	682	5.00	06
83	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	000083			06
84	1201011403	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	NH12B	000084	765	5.40	06
85	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	000085	809	5.80	06
86	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	000086	123	6.40	06
87	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	000087	231	5.80	06
88	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	000088	348	6.00	06
89	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	000089	496	6.40	06
90	1101021056	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/01/2005	TC11A	000090	517	5.20	06
91	1201011772	Đào Phương	Anh	02/03/2006	TC12A	000091	682	6.80	07
92	1201011153	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	TC12A	000092	765	8.40	07
93	1201011154	Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	TC12A	000093	809	5.40	07
94	1201011161	Lê Thế	Anh	27/05/2005	TC12A	000094	123	8.40	07
95	1201011166	Ngô Thu	Anh	18/07/2006	TC12A	000095	231	8.00	07
96	1201011173	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	TC12A	000096	348	8.20	07
97	1201011677	Lê Hồng	Ánh	30/11/2006	TC12A	000097	496	4.20	07
98	1201011195	Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	TC12A	000098	517	6.80	07
99	1201011203	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	TC12A	000099	682	3.60	07
100	1101010792	Nguyễn Ngọc	Diệp	06/02/2005	TC12A	000100	765	2.00	07
101	1201011209	La Thị Thu	Dung	23/07/2006	TC12A	000101	123	5.60	07
102	1201011218	Trần Thuý	Dương	09/05/2006	TC12A	000102	231	6.60	07
103	1201011219	Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	TC12A	000103	348	7.60	07
104	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	000104	517	8.20	07

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HỌC KỲ II 2025-2026
Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
105	1201010812	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	000105	496	6.80	07
106	1201011231	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	000106	517	5.80	07
107	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	000107	682	4.60	07
108	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	000108	765	6.80	07
109	1201011257	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	TC12A	000109	809	5.60	07
110	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	TC12A	000110	123	6.60	07
111	1201011266	Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	TC12A	000111			07
112	1201011588	Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	TC12A	000112	231	5.60	07
113	1201011789	Phạm Hải	Huy	20/01/2006	TC12A	000113	348	3.60	07
114	1201011291	Bùi Thị	Lan	26/11/2005	TC12A	000114	496	6.20	07
115	1201030910	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	TC12A	000115	517	5.60	07
116	1201011595	Nghiêm Thùy	Linh	11/11/2006	TC12A	000116	682	5.40	07
117	1201011303	Nguyễn Hà	Linh	25/09/2006	TC12A	000117			07
118	1201011305	Nguyễn Khánh	Linh	20/06/2006	TC12A	000118	765	7.60	07
119	1201011310	Nguyễn Thùy	Linh	03/02/2006	TC12A	000119	809	6.40	07
120	1201011316	Trịnh Lê Khánh	Linh	16/01/2006	TC12A	000120	123	1.40	07
121	1201030939	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	TC12A	000121	231	6.20	07
122	1201011328	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/09/2006	TC12A	000122	348	7.60	07
123	1201011329	Phạm Ngọc	Mai	27/05/2006	TC12A	000123	496	6.40	07
124	1201011332	Bùi Tiến	Minh	19/12/2006	TC12A	000124	517	7.80	07
125	1201011334	Đinh Nhật	Minh	25/11/2006	TC12A	000125	682	8.20	07
126	1201011349	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/11/2006	TC12A	000126	765	7.80	07
127	1201030994	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	TC12A	000127	809	6.80	07
128	1201011354	Lưu Minh	Ngọc	17/10/2006	TC12A	000128	123	5.40	07
129	1201011358	Dư Thị Thảo	Nguyên	17/01/2006	TC12A	000129	231	7.40	07
130	1201011362	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	TC12A	000130			07

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HỌC KỲ II 2025-2026
Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
131	1201011367	Đỗ Hồng	Nhung	16/02/2006	TC12A	000131	348	5.80	07
132	1201011380	Hoàng Lan	Phuong	13/08/2006	TC12A	000132			07
133	1201011382	Nguyễn Nam	Phuong	01/10/2006	TC12A	000133	496	6.60	07
134	1201011391	Nguyễn Mạnh	Quyền	11/10/2006	TC12A	000134	123	7.60	07
135	1201011397	Trần Thái	Son	16/06/2006	TC12A	000135			07
136	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	TC12A	000136	231	8.00	07
137	1201011401	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	TC12A	000137	348	8.00	07
138	1201011406	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	TC12A	000138	496	5.60	07
139	1201011602	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	TC12A	000139	517	6.00	07
140	1201011413	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	TC12A	000140	682	3.60	07
141	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	000141			07
142	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	000142	765	5.60	07
143	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	TC12A	000143	809	7.20	07
144	1201011437	Đỗ Hà	Trình	04/11/2006	TC12A	000144	123	3.40	07
145	1201011440	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	TC12A	000145	231	5.80	07
146	1201011449	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	TC12A	000146	348	4.40	07
147	1201011160	Lê Mai	Anh	24/10/2006	TC12B	000147	496	6.60	08
148	1201011171	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	TC12B	000148	517	7.80	08
149	1201011581	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	TC12B	000149	682	7.60	08
150	1201011179	Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	TC12B	000150	765	8.00	08
151	1201011183	Trần Phương	Anh	06/07/2006	TC12B	000151	809	6.80	08
152	1201011187	Vũ Lan	Anh	26/03/2005	TC12B	000152	682	5.20	08
153	1201011192	Phí Thái	Bảo	14/03/2006	TC12B	000153	123	6.00	08
154	1201011584	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	000154	231	7.40	08
155	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	000155	348	6.20	08
156	1201011229	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	000156			08

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HỌC KỲ II 2025-2026
Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
157	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	000157	496	8.20	08
158	1201011242	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	000158	517	8.00	08
159	1201011245	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	000159	682	7.80	08
160	1201011256	Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	000160	765	6.20	08
161	1201011259	Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	000161	809	6.60	08
162	1201011757	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	000162	123	7.20	08
163	1201011275	Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	000163	231	7.40	08
164	1201011282	Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	000164	348	5.60	08
165	1201011301	Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	000165	496	5.40	08
166	1201011302	Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	000166	517	7.00	08
167	1001010842	Ngô Thế	Phát	17/11/2004	NH10A	000167	809	5.80	08
168	1201011304	Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	000168	765	8.40	08
169	1201011306	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	000169	682	8.40	08
170	1201011311	Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	000170			08
171	1201011782	Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	000171	496	6.20	08
172	1201011321	Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	000172	517	6.40	08
173	1201011786	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	TC12B	000173	496	8.00	08
174	1201011333	Chu Quang	Minh	02/02/2006	TC12B	000174	348	7.40	08
175	1201011335	Lưu Quang	Minh	08/08/2006	TC12B	000175	231	7.20	08
176	1201011598	Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	TC12B	000176	123	5.80	08
177	1201011352	Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	TC12B	000177	809	7.40	08
178	1201011356	Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	TC12B	000178	765	8.80	08
179	1201011360	Nguyễn Thảo	Nguyên	30/01/2006	TC12B	000179	682	6.20	08
180	1201011363	Đoàn Yến	Nhi	10/12/2006	TC12B	000180			08
181	1201011366	Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	TC12B	000181	517	5.40	08
182	1201011370	Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	TC12B	000182	496	6.40	08

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HỌC KỲ II 2025-2026
Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
183	1201010660	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	000183	348	4.80	08
184	1201011373	Trần Quang	Phú	02/01/2006	TC12B	000184	231	6.80	08
185	1201011381	Nguyễn Linh	Phuong	18/04/2006	TC12B	000185	123	5.00	08
186	1201011385	Trần Mai Thu	Phuong	21/12/2006	TC12B	000186	809	4.40	08
187	1201011387	Lèng Đức	Quang	12/02/2006	TC12B	000187			08
188	1201011531	Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	TC12B	000188	765	5.60	08
189	1201011398	Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	TC12B	000189	682	5.60	08
190	1201011400	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	TC12B	000190	517	7.80	08
191	1201011404	Lê Thị	Thanh	08/07/2006	TC12B	000191	496	5.60	08
192	1201011060	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2006	TC12B	000192	348	5.00	08
193	1201011411	Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	TC12B	000193	231	7.40	08
194	1201011421	Hà Bách	Thuận	25/12/2006	TC12B	000194			08
195	1201011428	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	TC12B	000195	123	7.60	08
196	1201011439	Bùi Duy	Trường	19/01/2006	TC12B	000196	809	5.40	08
197	1201011442	Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	TC12B	000197	765	4.20	08
198	1201011658	Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	TC12B	000198	682	5.00	08

Tổng số bài thi: 177

Cán Bộ Chấm 1

Nguyễn Thị Bích Hương

Hưng Yên. Ngày 29 tháng 6 năm 2026

Cán bộ chấm 2

Trần Thu Nga